TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 03/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 633/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1984 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Văn Hải, sinh năm 1960; Con bà: Bùi Thị Cẩn, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bàn Thị Quỳnh, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án: Tại Bản án số 55/2022/HS-ST ngày 21/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022).

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Vi Thị Xuân H, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Ó, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bàn Thị Quỳnh, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 14/10/2022, Lê Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20C1-313.75 từ khu vực Bệnh viện A Thái Nguyên đến khu vực cây ATM Agribank thuộc tổ 01, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để rút tiền. Khi đến nơi Tường dựng xe dưới lòng đường và đi bộ vào cây ATM để rút tiền thì thấy phía trước cây ATM có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen đỏ BKS 20E1-419.06, bên trong hộc đựng đồ phía trước của xe có 01 điện thoại IPHONE 12 PROMAX, màu vàng của chị Vi Thị Xuân H (sinh năm 2002, HKTT: Xóm Ó, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) nên Tường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị Hồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh không có ai, Tường dùng tay phải lấy chiếc điện thoại tại hộc đựng đồ của xe mô tô BKS 20E1-419.06, sau đó Tường cất giấu điện thoại vừa trộm cắp vào túi quần bên phải phía trước Tường đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 20C1-313.75 rời đi. Sau khi rút tiền xong chị Hồng quay lại vị trí để xe mô tô BKS 20E1-419.06 thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại IPHONE 12 PROMAX, màu vàng để trong hộc đựng đồ phía trước của xe. Sau đó chị Hồng sử dụng phần mềm định vị điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại của chị ở khu vực đường Lương Ngọc Quyến thuộc tổ 05, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Tại đây chị Hồng phát hiện Tường đang sử dụng chiếc điện thoại của chị Hồng. Chị Hồng đã trình báo sự việc đến Công phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu vàng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 357771751186136, số IMEI2: 357771751045332, đã qua sử dụng có giá trị 14.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động IPHONE 12 PROMAX màu vàng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 357771751186136, số IMEI2: 357771751045332, đã qua sử

dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Vi Thị Xuân H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SUPER màu nâu, BKS 20C1-313.75, số khung 08098Y129534, số máy HA08E1153921. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Bàn Thị Quỳnh (sinh năm 1987, HKTT: Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, số IMEI: 358564075969058, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về dân sự: chị Vi Thị Xuân H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 01/VKS-CT ngày 09/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tường từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 55/2022/HSST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về tội "Đánh bạc", buộc bị cáo Tường phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, số IMEI: 358564075969058, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 14/10/2022, tại khu vực tổ 01, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu vàng của chị Vi Thị Xuân H trị giá 14.400.000 đồng.

Phần dân sự đến nay đã giải quyết xong

Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng……. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm".

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Tường đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị hại chị Hồng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tường phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Tường có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp. Những yếu tố này HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị còn có phần nghiêm khắc.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Tường không có công ăn việc làm, không có tài sản gì. Do đó xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Bị hại chị Hồng xác định đã lấy lại tài sản đã mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[9] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tường sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng, số IMEI: 358564075969058, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 6 (sáu) tháng tù tại bản án số 55/2022/HSST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tường phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung tính từ ngày 14/10/2022.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 điện thoại IPHONE 6S, màu hồng, số IMEI: 358564075969058, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 212/ ngày 30/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo Tường, bị hại chị Hồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Quỳnh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn